

**THÔNG TƯ số 65/2000/TT-BTC ngày
05/7/2000 hướng dẫn chế độ quản
lý, sử dụng phí, lệ phí quản lý chất
lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.**

*Căn cứ Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996
và Nghị định số 51/1998/NĐ-CP ngày 18/7/1998
của Chính phủ quy định chi tiết việc phân cấp,
quản lý, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách
nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 04/1999/NĐ-CP ngày
30/1/1999 của Chính phủ về phí, lệ phí thuộc
ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 23/2000/QĐ-BTC ngày
21/2/2000 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành
biểu mức thu phí, lệ phí quản lý chất lượng, vệ
sinh an toàn thực phẩm;*

*Sau khi thống nhất với Bộ Y tế, Bộ Tài chính
hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng phí, lệ phí
quản lý chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm
như sau:*

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phí và lệ phí quản lý chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm là khoản thu của ngân sách nhà nước nhằm mục đích bù đắp một phần chi phí cho các hoạt động quản lý nhà nước, quản lý chuyên môn kỹ thuật về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm.

2. Đơn vị tổ chức thu phí, lệ phí quản lý chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm được sử dụng tối đa 90% số phí, lệ phí thu được để chi cho các nội dung chi quy định tại Thông tư này. Số thu còn lại (10%) phải nộp vào ngân sách nhà nước theo chương, loại, khoản, mục và tiểu mục của Mục lục Ngân sách nhà nước hiện hành.

3. Việc sử dụng phí, lệ phí quản lý chất lượng

vệ sinh an toàn thực phẩm hàng năm phải được lập dự toán và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Nội dung chi:

1.1. Chi thường xuyên đảm bảo cho các hoạt động kiểm tra cơ sở sản xuất kinh doanh về điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, cấp số đăng ký thực phẩm nhập khẩu, sản xuất trong nước; cấp giấy chứng nhận lô hàng thực phẩm đảm bảo chất lượng vệ sinh; chứng nhận kết quả kiểm nghiệm các chỉ tiêu đơn lẻ. Nội dung chi bao gồm:

- Tiền công và các khoản phụ cấp (nếu có);

- Chi các khoản đóng góp cho người lao động thuộc trách nhiệm của người sử dụng lao động theo chế độ quy định (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn);

- Chi trả thù lao cho công chức, viên chức đảm nhận thêm công việc thu phí, lệ phí ngoài chức năng, nhiệm vụ được giao tùy theo mức độ tham gia công việc của từng người (kể cả phụ cấp làm thêm giờ);

- In ấn (mua) các mẫu biểu, hồ sơ, sổ sách, giấy chứng nhận phục vụ công tác cấp số đăng ký, chứng nhận kết quả kiểm nghiệm;

- Lập hồ sơ thẩm định, chi cho hoạt động của Hội đồng thẩm định, xét duyệt theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

- Chi công tác kiểm tra cơ sở sản xuất kinh doanh về điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm.

1.2. Chi cho các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật đặc thù về quản lý chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm:

- Chi mua hóa chất, phục vụ công tác xét nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm tra mẫu thực phẩm, sinh phẩm;

- Chi mua vật tư, thanh toán dịch vụ mua ngoài khác phục vụ công tác kiểm tra điều kiện vệ sinh an toàn cơ sở sản xuất, kiểm mẫu thực phẩm;

- Chi mua sắm trang thiết bị, dụng cụ cho phòng kiểm nghiệm, phục vụ công tác xét nghiệm, kiểm nghiệm thường xuyên các mẫu thực phẩm;

- Chi bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên thiết bị, dụng cụ phục vụ trực tiếp công tác kiểm tra chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.

1.3. Chi cho công tác tuyên truyền quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.

1.4. Trích quỹ khen thưởng cho công chức, viên chức thực hiện thu, nộp phí, lệ phí quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm. Mức trích quỹ khen thưởng bình quân một năm cho một người tối đa không quá 3 tháng lương thực hiện.

1.5. Chi khác phục vụ công tác thu phí, lệ phí quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.

2. Lập và chấp hành dự toán thu, chi phí và lệ phí quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm:

2.1. Hàng năm, căn cứ vào mức thu theo quy định của Bộ Tài chính ban hành biểu mức thu phí, lệ phí quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm và nội dung chi quy định tại Thông tư này và chế độ chi tiêu tài chính hiện hành, cơ quan tổ chức thu phí, lệ phí lập dự toán thu, chi phí, lệ phí quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm chi tiết theo Mục lục Ngân sách nhà nước hiện hành gửi cơ quan chủ quản xét duyệt, tổng hợp gửi cơ quan tài chính đồng cấp phê duyệt.

2.2. Căn cứ vào dự toán thu, chi đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, cơ quan tổ chức thu phí, lệ phí lập dự toán thu, chi hàng quý chi tiết theo Mục lục Ngân sách nhà nước hiện hành

gửi cơ quan chủ quản, Kho bạc nhà nước nơi giao dịch, cơ quan tài chính đồng cấp để làm căn cứ kiểm soát thu, chi.

2.3. Đơn vị tổ chức thu phí, lệ phí quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm phải mở tài khoản thu phí, lệ phí tại Kho bạc nhà nước nơi giao dịch. Định kỳ từ 7 đến 10 ngày số tiền phí, lệ phí thu được phải nộp vào tài khoản thu của đơn vị mở tại Kho bạc nhà nước nơi giao dịch.

2.4. Căn cứ vào số thu phí, lệ phí; dự toán chi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; lệnh chuẩn chi của thủ trưởng đơn vị và các chứng từ hồ sơ hợp pháp, hợp lệ, Kho bạc nhà nước cấp tạm ứng hoặc thanh toán cho đơn vị theo quy định hiện hành về chế độ quản lý, cấp phát, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc nhà nước và các quy định tại Thông tư này. Các khoản chi sai ngoài dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đều phải xuất toán, thu hồi nộp ngân sách nhà nước. Người ra lệnh chi sai phải bồi hoàn công quỹ và xử lý theo quy định của pháp luật.

2.5. Cơ quan tổ chức thu phí, lệ phí có trách nhiệm kê khai, thu, nộp và quản lý tiền phí, lệ phí theo đúng quy định hiện hành.

3. Quyết toán thu, chi phí, lệ phí quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm:

- Các đơn vị tổ chức thu phí, lệ phí quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm có trách nhiệm mở sổ sách kế toán để ghi chép, hạch toán và quyết toán số thu, chi phí, lệ phí theo đúng quy định tại Quyết định số 999/TC-QĐ-CĐKT ngày 02/11/1996 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành hệ thống chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

- Cơ quan chủ quản có trách nhiệm duyệt quyết toán thu, chi phí, lệ phí quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm của các đơn vị trực

thuộc và tổng hợp vào báo cáo quyết toán chung gửi cơ quan tài chính đồng cấp thẩm định và ra thông báo duyệt quyết toán cùng với quyết toán năm của cơ quan chủ quản.

- Trường hợp số tiền phí, lệ phí được để lại đơn vị sử dụng, cuối năm nếu chưa sử dụng hết thì phải nộp số còn lại vào ngân sách nhà nước.

- Cơ quan chủ quản có trách nhiệm phối hợp với cơ quan tài chính đồng cấp tổ chức kiểm tra định kỳ (hoặc đột xuất) các đơn vị tổ chức thu để đảm bảo thu, chi đúng chế độ quy định.

III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Các quy định tại Thông tư này được áp dụng kể từ ngày 07 tháng 3 năm 2000. Các quy định khác về sử dụng phí, lệ phí quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm trái với Thông tư này đều bãi bỏ.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

NGUYỄN THỊ KIM NGÂN